

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

Số: 2554 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 6 năm 2024

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng  
Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nối Quốc lộ 45  
với Tỉnh lộ 505, huyện Như Thanh**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi một số  
điều Luật Xây dựng ngày 28 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4  
năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số  
06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung  
về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số  
10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây  
dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội  
dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6  
năm 2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý  
nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 4404/QĐ-UBND ngày  
16 tháng 11 năm 2017 quyết định chủ trương đầu tư dự án; số 1027/QĐ-UBND  
ngày 26 tháng 3 năm 2018 phê duyệt dự án; số 465/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01  
năm 2019 phê duyệt thiết kế BVTC và dự toán công trình; số 507/QĐ-UBND ngày  
29 tháng 01 năm 2024 phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng  
cấp đường giao thông nối Quốc lộ 45 với Tỉnh lộ 505, huyện Như Thanh;*

*Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2857/TTr-SGTVT*

ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc điều chỉnh dự án Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nối Quốc lộ 45 với Tỉnh lộ 505, huyện Như Thanh (kèm theo hồ sơ và Báo cáo kết quả thẩm định số 2686/SGTVT-TĐKHKT ngày 14 tháng 5 năm 2024; văn bản số 3381/SGTVT-TĐKHKT ngày 13 tháng 6 năm 2024).

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nối Quốc lộ 45 với Tỉnh lộ 505, huyện Như Thanh với những nội dung chủ yếu sau:

### I. Khái quát về dự án

- Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 với tổng mức đầu tư là **49.999.708.000** đồng (*Bốn mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm linh tám nghìn đồng*).

Trong đó:

+ Chi phí bồi thường GPMB:	2.000.000.000	đồng.
+ Chi phí xây dựng:	35.503.921.000	đồng.
+ Chi phí quản lý dự án:	768.821.000	đồng.
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	3.269.519.000	đồng.
+ Chi phí khác:	2.742.891.000	đồng.
+ Chi phí dự phòng:	5.714.556.000	đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh đầu tư theo kế hoạch. Riêng kinh phí bồi thường GPMB do UBND huyện Như Thanh huy động vốn ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp khác khác để thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Theo Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 là "*không quá 03 năm (khởi công mới giai đoạn 2018-2020)*", đã được Chủ tịch UBND tỉnh điều chỉnh tại Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 thành "*hoàn thành dự án trong năm 2022*".

- Dự án được khởi công xây dựng ngày 08/8/2018, hoàn thành ngày 30/5/2022 và được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng từ ngày 21/4/2023.

- Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 29/01/2024.

## II. Lý do điều chỉnh

Trong quá trình triển khai thực hiện từ năm 2019-2022, chế độ chính sách nhà nước có thay đổi (thay đổi chính sách về tiền lương; UBND tỉnh ban hành bộ đơn giá mới theo Quyết định số 5446/QĐ-UBND ngày 22/12/2020, số 366/QĐ-UBND ngày 27/01/2021), do là hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, nên sau khi thực hiện bù trượt giá, gói thầu thi công xây dựng vượt dự toán gói thầu đã phê duyệt; đồng thời chi phí giải phóng mặt bằng tăng so với phương án khái toán làm vượt tổng mức đầu tư được duyệt. Vì vậy, việc điều chỉnh dự án là cần thiết và phù hợp.

## III. Nội dung điều chỉnh

### 1. Điều chỉnh tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh của dự án là **51.410.780.000 đồng** (*Năm mươi mốt tỷ, bốn trăm mười triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí GPMB:	2.306.945.000 đồng.
- Chi phí xây dựng:	43.162.107.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	892.833.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	2.473.161.000 đồng.
- Chi phí khác:	2.575.734.000 đồng.

*(Chi tiết có phụ lục kèm theo).*

**2. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án:** Từ "*Không quá 03 năm (dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2018 - 2020)*" theo Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 và "*hoàn thành dự án trong năm 2022*" theo Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 thành "*Hoàn thành trong năm 2024*".

**3. Nội dung khác:** Giữ nguyên theo Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

### Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Sở Giao thông vận tải, UBND huyện Như Thanh chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung số liệu, hồ sơ điều chỉnh trình thẩm định, phê duyệt.

- Giao UBND huyện Như Thanh tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng; trong bước tiếp theo có trách nhiệm thực hiện đầy đủ kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 2686/SGTVT-TĐKHKT ngày 14 tháng 5 năm 2024.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Như Thanh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (V).



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Xuân Liêm**

**PHỤ LỤC: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH**

**Dự án Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội Quốc lộ 45 với Tỉnh lộ 505, huyện Như Thanh**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	TMĐT THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1027/QĐ-UBND NGÀY 26/3/2018	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ SAU ĐIỀU CHỈNH		TĂNG (+), GIẢM (-)
			CÁCH TÍNH	KINH PHÍ	
<b>I</b>	<b>Chi phí bồi thường GPMB</b>	<b>2.000.000.000</b>	Theo các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện Như Thanh: số 889/QĐ-UBND ngày 23/4/2021; số 3635/QĐ-UBND ngày 29/12/2022; số 3022/QĐ-UBND ngày 08/9/2023	<b>2.306.945.000</b>	<b>306.945.000</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>35.503.921.000</b>	Theo Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 26/3/2024 của Chủ tịch UBND huyện Như Thanh (gồm chi phí xây lắp, hạng mục chung, bảo hiểm)	<b>43.162.107.000</b>	<b>7.658.186.000</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>768.821.000</b>	Theo Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 17/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện Như Thanh	<b>892.833.000</b>	<b>124.012.000</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>3.269.519.000</b>	<b>Cộng 1 - 8</b>	<b>2.473.161.000</b>	<b>-796.358.000</b>
1	Chi phí khảo sát, lập dự án đầu tư	882.153.000	Theo Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện Như Thanh	882.153.000	-
2	Chi phí khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, lập hồ sơ và cắm cọc GPMB	1.107.291.000	Theo Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 17/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện Như Thanh	857.816.650	-249.474.350
3	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	92.310.000	Theo Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	-	-92.310.000

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	TMĐT THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1027/QĐ- UBND NGÀY 26/3/2018	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ SAU ĐIỀU CHỈNH		TĂNG (+), GIẢM (-)
			CÁCH TÍNH	KINH PHÍ	
4	Chi phí giám sát khảo sát bước lập dự án đầu tư	27.533.000	Theo Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	27.533.000	-
5	Chi phí giám sát khảo sát bước lập thiết kế bản vẽ thi công	20.315.000	Theo Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	14.127.600	-6.187.400
6	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT tư vấn khảo sát, lập DAĐT	2.200.000	Theo Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	2.200.000	-
7	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT tư vấn KS-TK bước thiết kế BVTC, tư vấn giám sát, thi công xây dựng	229.172.000	Theo Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	81.870.000	-147.302.000
8	Chi phí giám sát thi công xây dựng	908.545.000	Theo Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 17/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện Như Thanh	607.461.000	-301.084.000
<b>V</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>2.742.891.000</b>	<b>Cộng 1 - 10</b>	<b>2.575.734.000</b>	<b>-167.157.000</b>
1	Chi phí hạng mục chung	1.420.157.000	Theo Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 26/3/2024 của Chủ tịch UBND huyện Như Thanh (gồm chi phí xây lắp, hạng mục chung, bảo hiểm)	1.639.880.000	219.723.000
2	Phí thẩm định dự án đầu tư	7.500.000	Theo Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	7.192.000	-308.000
3	Phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	29.371.000	Theo Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 17/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện Như Thanh	33.349.000	3.978.000
4	Phí thẩm định dự toán	28.080.000	Theo Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 17/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện Như Thanh	31.832.000	3.752.000

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	TMĐT THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1027/QĐ- UBND NGÀY 26/3/2018	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ SAU ĐIỀU CHỈNH		TĂNG (+), GIẢM (-)
			CÁCH TÍNH	KINH PHÍ	
5	Phí thẩm định HSMT, kết quả LCNT các gói thầu	38.276.000	Theo Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 17/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện Như Thanh	41.214.000	2.938.000
6	Chi phí rà phá bom mìn	600.000.000	Theo Quyết định số 2750/QĐ-BTL ngày 21/12/2018 của Bộ Tư lệnh Quân khu 4	466.872.000	-133.128.000
7	Chi phí kiểm toán	388.498.000	Theo Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	-	-388.498.000
8	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	122.249.000	Theo Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	239.257.000	117.008.000
9	Chi phí bảo hiểm	88.760.000	Theo Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 26/3/2024 của Chủ tịch UBND huyện Như Thanh (gồm chi phí xây lắp, hạng mục chung, bảo hiểm)	116.138.000	27.378.000
10	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN	20.000.000		-	-20.000.000
<b>VI</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>	<b>5.714.556.000</b>		-	-
	<b>TỔNG MỨC ĐẦU TƯ</b>	<b>49.999.708.000</b>	<b>I + II + III + IV + V + VI</b>	<b>51.410.780.000</b>	<b>1.411.072.000</b>